



Bài tập:

Câu 1 (1đ). Tạo CSDL có tên **DeptEmp**

Câu 2 (2đ). Tạo các bảng dữ liệu sau trong CSDL vừa tạo với các chỉ định ràng buộc tương ứng

| Table : Department | | |
|--------------------|-----------|----------------------------------|
| Column Names | Data Type | Description |
| DepartmentNo | Integer | Department No - PRIMARY KEY |
| DepartmentName | Char(25) | Department Name – NOT NULL |
| Location | Char(25) | Location of Department - NOTNULL |

| Table : Employee | | |
|------------------|-------------|--|
| Column Names | Data Type | Description |
| EmpNo | Integer | Employee No - PRIMARY KEY |
| Fname | varchar(15) | First Name – NOT NULL |
| Lname | Varchar(15) | Last Name – NOT NULL |
| Job | Varchar(25) | Job of Employee - NOT NULL |
| HireDate | Datetime | Hire Date – NOT NULL |
| Salary | Numeric | Salary of employee – NOT NULL |
| Commision | Numeric | Commision |
| DepartmentNo | Integer | FOREIGN KEY REF Department.DepartmentNo |

Câu 3 (2đ). Chèn dữ liệu sau đây vào các bảng trên

| DepartmentNo | DepartmentName | Location |
|--------------|----------------|-----------|
| 10 | Accounting | Melbourne |
| 20 | Research | Adealide |
| 30 | Sales | Sydney |
| 40 | Operations | Perth |

| Emp No | Fname | Lname | Job | HireDate | Salary | Commision | DepartmentNo |
|--------|-------|--------|----------|------------|--------|-----------|--------------|
| 1 | John | Smith | Clerk | 17-12-1980 | 800 | null | 20 |
| 2 | Peter | Allen | Salesman | 20-11-1981 | 1600 | 300 | 30 |
| 3 | Kate | Ward | Salesman | 22-11-1981 | 1250 | 500 | 30 |
| 4 | Jack | Jones | Manager | 02-07-1981 | 2975 | null | 20 |
| 5 | Joe | Martin | Salesman | 28-09-1981 | 1250 | 1400 | 30 |

Câu 4 (5đ). Thực hiện các truy vấn sau trên cơ sở dữ liệu trên:

1. Hiển thị nội dung bảng Department
2. Hiển thị nội dung bảng Employee
3. Hiển thị employee number, employee first name và employee last name từ bảng Employee mà employee first name có tên là 'Kate'.
4. Hiển thị ghép 2 trường Fname và Lname thành Full Name, Salary, 10%Salary (tăng 10% so với lương ban đầu).
5. Hiển thị Fname, Lname, HireDate cho tất cả các Employee có HireDate là năm 1981 và sắp xếp theo thứ tự tăng dần của Lname.
6. Hiển thị trung bình(average), lớn nhất (max) và nhỏ nhất(min) của lương(salary) cho từng phòng ban trong bảng Employee.
7. Hiển thị DepartmentNo và số người có trong từng phòng ban có trong bảng Employee.
8. Hiển thị DepartmentNo, DepartmentName, FullName (Fname và Lname), Job, Salary trong bảng Department và bảng Employee.
9. Hiển thị DepartmentNo, DepartmentName, Location và số người có trong từng phòng ban của bảng Department và bảng Employee.
10. Hiển thị tất cả DepartmentNo, DepartmentName, Location và số người có trong từng phòng ban của bảng Department và bảng Employee

Yêu cầu: Sinh viên nộp bài làm trên hệ thống LMS trên tài khoản của mình dưới dạng file sql, với định dạng như sau: Lop_HoTenSV_MaSV.sql, tên file không dấu.

